

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2017/HS-ST
Ngày 11-8-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lưu Thị Kiên;

2/ Bà Đặng Thị Hồng Sa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện VKSND thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2017/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2017/HSST-QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985 tại: Tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Ấp HT, xã HT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; Số CMND: 290855329; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1960 (Đã chết); và bà Lê Ngọc H, sinh năm 1959; Anh, chị em ruột: 02 người; Vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989; con: Có 01 người sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt ngày 14-5-2017, bị tạm giữ ngày 15-05-2017, chuyển tạm giam từ ngày 18-5-2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu phố NH, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền đóng hụi và tiêu xài cá nhân Nguyễn Hữu P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Đến khoảng 18 giờ 40 phút ngày 14-5-2017 P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 70F1-037.35 lưu thông trên đường Cách mạng tháng 8 quan sát thấy cửa hàng bán điện thoại di động “TK”, thuộc khu phố HB, phường HN, thành phố TN vắng khách, chị Nguyễn Thị Thanh N đang quản lý cửa hàng, nên P đi đến cửa hàng hỏi chị N mua những loại điện thoại di động đắt tiền, nhưng không có. Lúc này, chị N đưa điện thoại di động Oppo F1S, màu vàng cho P xem và nói điện thoại giá 3.700.000 đồng, P cầm điện thoại trên tay xem rồi trả lại cho chị N. Sau đó P mượn lại điện thoại di động trên và hỏi chị N điện thoại này sử dụng 3G được không, chị N trả lời được và yêu cầu P có sim 3G đưa chị N cắt cho, P không đưa Sim 3G cho chị N mà tiếp tục bấm điện thoại trên để xem các chức năng của máy. Lúc này chị N đang đứng phía trong quầy cửa hàng bán điện thoại, P đứng phía ngoài quầy và bỏ điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S vào túi quần bên trái P đang mặc, không trả tiền cho chị N mà bước nhanh ra phía ngoài nổ máy xe mô tô chạy đi, nhưng đã bị chị N truy hô “Cướp, cướp” và chạy ra kéo xe mô tô làm cho P và xe té ngã xuống đường, P bị người dân gần đó bắt giữ. Lúc này P lấy điện thoại vừa chiếm đoạt ra trả lại cho chị N. Sau đó hành vi của bị cáo được trình báo đến Cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG-TTHS ngày 15-5-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh kết luận: Điện thoại di động Oppo F1S đã qua sử dụng có trị giá 3.300.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI1: 862651039204232; IMEI2: 862651039204224, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh N là chủ sở hữu. (Biên bản trả lại tài sản ngày 29-5-2017 của Cơ quan Công an thành phố TN).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 70F2-037.35 thu giữ của Nguyễn Hữu P, Cơ quan điều tra Công an thành phố TN đã trả lại cho bà Lê Ngọc H là chủ sở hữu vì bà H không biết Phước mượn xe mô tô trên đi thực hiện hành vi phạm tội. (Biên bản trả lại tài sản ngày 20-6-2017 của Cơ quan Công an thành phố TN)

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thanh N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 72/QĐ/KSĐT ngày 10-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 137 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 137; Điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, cần áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo P từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41, 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị Thanh N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo P không tranh luận với Kiểm sát viên; Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 14-5-2017, Nguyễn Hữu P đến cửa hàng điện thoại di động “TK” hỏi mua điện thoại di động, sau khi chị N đưa điện thoại di động Oppo F1S đã qua sử dụng được Kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG-TTHS ngày 15-5-2017 của Hội đồng định giá

tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh có trị giá 3.300.000 đồng cho P, P bỏ vào túi quần, không trả tiền rồi ra xe mô tô nổ máy chạy đi thì bị bắt giữ cùng tang vật. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1, Điều 137 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nên cần nghiêm trị.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại cho bị hại, đồng thời bị hại có đơn yêu cầu bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p, h khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Với nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 137 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 70F2-037.35 thu giữ của Nguyễn Hữu P, Cơ quan điều tra Công an thành phố TN đã điều tra làm rõ bà Lê Ngọc H không biết Phước mượn xe mô tô trên đi thực hiện hành vi phạm tội đã xử lý trả lại cho bà H; và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI1: 862651039204232; IMEI2: 862651039204224, Cơ quan điều tra Công an thành phố TN đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh N là chủ sở hữu đúng quy định Khoản 2 Điều 41; Khoản 1

Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị Thanh N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, xác định tội danh và đề nghị ghi nhận trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98 và Điều 99 của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 137; Điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu P 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu P cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Hữu P đang bị tạm giam, nếu bị cáo P không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41, 42 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thanh N là chủ sở hữu đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 1:862651039204232; IMEI 2: 862651039204224, và không yêu cầu bị cáo P bồi thường.

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Thị Thanh N được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND phường NT, Thành phố Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- Chi cục THADS TPTN;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Công an xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Trang